

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ THỊ THU HƯƠNG

2. Ngày tháng năm sinh: 28/01/1987; Nam ☐ ; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: Phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 6, Tổ 12, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Kế toán & QTKD, Tòa nhà thể chế và chính sách, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, TT. Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội

Điện thoại di động: 0962 169 797 ; E-mail: ltthuong@vnua.edu.vn

7. Quá trình công tác:

Từ tháng 9 năm 2009 đến tháng 7 năm 2023: Giảng viên Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Từ tháng 7 năm 2023 đến nay: Giảng viên chính Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội

Điện thoại cơ quan 024.6261.7528

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 02 tháng 7 năm 2008; số văn bằng 0204129; ngành Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 9 năm 2014; số văn bằng 3211; ngành Kinh tế nông nghiệp và nguồn lực; Nơi cấp bằng Đại học Kyushu, Nhật Bản

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 9 năm 2020; số văn bằng 1067; ngành Kinh tế nông nghiệp và nguồn lực; Nơi cấp bằng Đại học Kyushu, Nhật Bản

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở:

Học viện Nông nghiệp Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:

Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: i) Hiệu quả sản xuất và môi trường trong nông nghiệp; ii) Phát triển nông thôn; iii) Phát triển tổ chức và thị trường tiêu thụ

Hướng 1: Hiệu quả sản xuất và môi trường trong nông nghiệp. Hướng nghiên cứu này tập trung vào các chủ đề về đo lường hiệu quả sản xuất, môi trường, quản lý chất thải trong sản xuất nông nghiệp và đề xuất các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững.

Hướng 2: Phát triển nông thôn. Hướng nghiên cứu này tập trung vào các chủ đề về giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn.

Hướng 3: Phát triển tổ chức và thị trường tiêu thụ. Hướng nghiên cứu này tập trung vào các chủ đề về quản trị tổ chức, xây dựng các liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm và nghiên cứu hành vi người tiêu dùng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn **04 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **02 đề tài cấp cơ sở (chủ nhiệm)**; 02 đề tài cấp tỉnh/thành phố (tham gia).
- Đã công bố **46 bài báo khoa học**, trong đó 15 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (**08 bài là tác giả chính xuất bản sau Tiến sỹ**).
- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 05, trong đó 0 quyển thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng: Đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua năm học 2023-2024, theo QĐ số 1410/QĐ-HVN ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Từ 8/2009, ứng viên bắt đầu trở thành giảng viên của Bộ môn Quản trị kinh doanh, khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh, Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Tính đến nay ứng viên đã có gần 16 năm công tác tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Trong suốt quá trình đó, ứng viên xin tự đánh giá về việc thực hiện các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống: Là một giảng viên đại học, ứng viên luôn ý thức rõ trách nhiệm của mình trong việc góp phần đào tạo thế hệ trẻ vừa có trình độ chuyên môn, vừa có phẩm chất đạo đức tốt. Về phẩm chất chính trị, ứng viên kiên định lập trường tư tưởng, trung thành với đường lối của Đảng và Nhà nước, tích cực học tập và vận dụng các nghị quyết, chính sách vào công tác giảng dạy. Về đạo đức nghề nghiệp, ứng viên luôn giữ gìn chuẩn mực của một nhà giáo: tận tâm, công bằng, trách nhiệm với sinh viên, tôn trọng đồng nghiệp và không ngừng nâng cao chuyên môn. Ứng viên đề cao tính trung thực trong nghiên cứu khoa học và ứng xử chuẩn mực trong môi trường học thuật. Về lối sống, ứng viên sống giản dị, lành mạnh, có trách nhiệm với gia đình và cộng đồng, luôn cố gắng làm gương cho sinh viên về sự cân bằng giữa công việc và đời sống cá nhân.

Về tiêu chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm: Là một giảng viên, ứng viên luôn nỗ lực đáp ứng các yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp theo quy định. Về năng lực chuyên môn, ứng viên thường xuyên cập nhật kiến thức mới, áp dụng phương pháp giảng dạy hiện đại, kết hợp lý thuyết với thực tiễn để nâng cao chất lượng bài giảng. Về năng lực nghiên cứu khoa học, ứng viên tích cực tham gia các đề tài nghiên cứu, công bố bài báo khoa học và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào giảng dạy. Trong phát triển chương trình đào tạo, ứng viên chủ động đóng góp ý kiến để cải tiến môn học, xây dựng đề cương, bài giảng, viết giáo trình phù hợp với yêu cầu thực tế. Về kỹ năng sư phạm, ứng viên chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường tương tác với sinh viên, sử dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả dạy và học. Đồng thời, ứng viên luôn quan tâm đến việc hướng dẫn, hỗ trợ sinh viên trong học tập và nghiên cứu, đảm bảo môi trường học tập thân thiện, bình đẳng.

Về tham gia các hoạt động cộng đồng, phát triển kinh tế địa phương: Là một giảng viên thuộc lĩnh vực kinh tế - quản trị kinh doanh, ứng viên luôn ý thức sâu sắc về trách nhiệm đóng góp trí tuệ, chuyên môn để hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương. Trong thời gian qua, ứng viên đã tích cực tham gia nhiều hoạt động tư vấn có ý nghĩa thiết thực. Về hoạt động tư vấn chính sách, ứng viên đã tham gia với tư cách chuyên gia trong các hội thảo, tọa đàm do địa phương tổ chức, đóng góp ý kiến về các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt, ứng viên đã tham gia nghiên cứu và đề xuất các mô hình phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương.

Các công tác khác: Bên cạnh công tác giảng dạy và nghiên cứu, ứng viên đã tích cực đóng góp vào quá trình phát triển chương trình đào tạo, bao gồm việc xây dựng và hoàn thiện chuẩn đầu ra, biên soạn đề cương chi tiết cho nhiều học phần thuộc khối ngành kinh tế, quản trị kinh doanh... ở cả bậc đại học và sau đại học. Ngoài ra, ứng viên luôn nhiệt tình tham gia các hoạt động đoàn thể, phong trào do Bộ môn, Khoa và Học viện phát động. Đồng thời, ứng viên luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được phân công và tuân thủ nghiêm túc nội quy, quy chế của đơn vị.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo tính đến 6/2025: 15 năm 10 tháng (bắt đầu từ 8/2009)
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017	0	0	0	23	270	0	270/1084,2/260
2	2020-2021	0	0	0	0	90	0	90/152,2/90 ^(*)
3	2021-2022	0	0	0	23	435	0	435/1256,6/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	1	2	17	585	60	645/1617,9/270
5	2023-2024	0	1	2	18	645	0	645/1.983,5/270
6	2024-2025	0	2	0	5	630	60	690/1402,6/300

^(*)Quyết định số 4796/QĐ-HVN ngày 17/12/2020 của GD Học viện về tiếp nhận viên chức hoàn thành chương trình đào tạo NCS, trở về Học viện, tiếp tục công tác từ 7/10/2020. Nghỉ thai sản 06 tháng kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2021 theo quyết định số 1226/QĐ-HVN ngày 18 tháng 3 năm 2021. Tổng thời gian công tác của năm học 2020-2021 là 04 tháng, định mức 90 tiết.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ☒ ThS và ☒ luận án TS tại Nhật Bản năm 2014 và 2020

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ...số bằng: ...; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): **Không**

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Vũ Sỹ Bình		x	x		2022-2023	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Quyết định cấp bằng số 1682/QĐ-HVN ngày 27/03/2023
2	Trần Trung Kiên		x	x		2022-2023	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Quyết định cấp bằng số 1682/QĐ-HVN ngày 27/03/2023
3	Trần Thị Duyên		x	x		2023-2024	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Quyết định cấp bằng số 980/QĐ-HVN ngày 07/3/2024
4	Lê Trung Kiên		x	x		2023-2024	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Quyết định cấp bằng số 980/QĐ-HVN ngày 07/3/2024
5	Bùi Phùng Khánh Hòa	x			x	2023-2027	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Đang thực hiện
6	Nguyễn Thị Thùy Dung	x			x	2024-2028	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Đang thực hiện

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Phát triển sinh kế bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Quảng Ngãi	TK	NXB Đại học nông nghiệp, 2016	11			Xác nhận sử dụng sách của Học viện Nông nghiệp VN số 1197/HVN-NXB, ngày 22/6/2022
2	Các hình thức hợp tác, liên kết trong sản xuất - tiêu thụ gia cầm theo hướng phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Thái Bình	TK	NXB Học viện Nông nghiệp, 2018	12			Xác nhận sử dụng sách của Học viện Nông nghiệp VN số 1198/HVN-NXB, ngày 22/6/2022
II	Sau khi được công nhận TS						
3	Giáo trình lập và phân tích dự án kinh doanh	GT	NXB Học viện Nông nghiệp, 2023	8		96-110	Xác nhận sử dụng sách của Học viện Nông nghiệp VN số 2281/HVN-NXB, ngày 08/12/2023
4	Giáo trình quản trị nhân lực	GT	NXB Học viện Nông nghiệp, 2023	8	x	79-151	Xác nhận sử dụng sách của Học viện Nông nghiệp VN số 2282/HVN-NXB, ngày 08/12/2023
5	Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới ở thành phố Hà Nội	TK	NXB Văn hóa dân tộc, 2024	3			QĐ công nhận sách chuyên khảo cho phép lưu trữ điện tử tại thư viện của ĐH Nông lâm Bắc Giang số 90/QĐ-ĐHNLBG, ngày 14/4/2025

Trong đó: 0 sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và 0 chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS: Không				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Ảnh hưởng của thức ăn tự chế biến đến hiệu quả sản xuất lợn thịt tại các hộ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội	CN	T2022-11-41 Cấp cơ sở	2/2022- 2/2023	21/7/2022 Xếp loại Tốt
2	Đánh giá hiệu quả kinh tế - môi trường trong chăn nuôi lợn thịt trên địa bàn huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	CN	T2023-11-44 Cấp cơ sở	1/2023- 12/2023	10/01/2024 Xếp loại Tốt
3	Giải pháp phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới ở thành phố Hà Nội đến năm 2030	Thành viên chính	CT04/04- 2022-2 Cấp thành phố	7/2022- 12/2023	28/12/2023 Xếp loại: Khá
4	Nghiên cứu đánh giá thực trạng chuyển đổi số và đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình	Thành viên chính	TB- CT/XH16/23 Cấp tỉnh	1/2023- 12/2024	23/12/2024 Xếp loại: Đạt
5	Nâng cao hiệu quả sản xuất và môi trường trong chăn nuôi lợn thịt: Nghiên cứu điển hình tại các cơ sở chăn nuôi theo hợp đồng và không theo hợp đồng ở Đồng Bằng Sông Hồng	CN	NAFOSTED 502.01- 2021.47 Cấp bộ	9/2023- 9/2025	Đề tài đang triển khai theo Hợp đồng NCKH số 29/2023/502.01 /HĐKHXXH ngày 29/09/2023

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Nghiên cứu vấn đề an ninh lương thực của các hộ nghèo tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang	1	X	Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN 0866-7120			1, 6-8	1/2015
2	Học viện Nông nghiệp Việt Nam với nghiên cứu: Phân tích hệ thống đánh giá thực hiện công việc của giảng viên khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh	5		Tạp chí Khoa học phát triển nông thôn Việt Nam ISSN 1859-4700			21, 35-40	6/2015
3	Ảnh hưởng của một số yếu tố đến giảm nghèo ở vùng Tây Bắc Link tại đây	4		Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN 1859-0012			222(2), 32-43	12/2015
4	Loan Utilization and Household Food Security in Rural Vietnam Link tại đây	5	X	Journal of Agricultural Economics and Development ISSN 2327-3151			6(4), 033-043	6/2017
5	Household food security and livelihood strategies in protected areas: a case study in Tay Yen Tu nature reserve, Son Dong district, Bac Giang province Link tại đây	2		Vietnam Journal of Agriculture Sciences ISSN 2588 – 1299			15(9), 1266-1276	10/2017
6	Manure management and pollution levels of contract and non-contract livestock farming in Vietnam Link tại đây	6	X	Science of the Total Environment ISSN 0048-9697	SCIE, IF 8.2, Q1		710, 136200	3/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II	Sau khi được công nhận TS							
7	Water-use Efficiency of alternative pig farming systems in Vietnam Link tại đây	6	X	Resources, Conservation & Recycling ISSN 0921-3449	SCIE, IF 11.2, Q1		161, 104926	10/2020
8	Can a Short Food Supply Chain Create Sustainable Benefits for Small Farmers in Developing Countries? An Exploratory Study of Vietnam Link tại đây	16		Sustainability ISSN 2071-1050	SSCI, IF 3.3, Q1		13, 2443	2/2021
9	Recycling Wastewater in Intensive Swine Farms: Selected Case Studies in Vietnam Link tại đây	7		Journal of Faculty of Agriculture, Kyushu University eISSN 2433-488X	SCIE		66 (1), 115–121	3/2021
10	Impacts of effluent from different livestock farm types (pig, cow, and poultry) on surrounding water quality: a comprehensive assessment using individual parameter evaluation method and water quality indices Link tại đây	8		Environmental Science and Pollution Research ISSN 0944-1344	ISI, IF 5.589, Q1		28, 50302–50315	9/2021
11	Wastewater Treatment Efficiency of Small and Large-Scale Pig Farms in Vietnam Link tại đây	6	X	Journal of Faculty of Agriculture, Kyushu University eISSN 2433-488X	SCIE		66 (2), 291–297	9/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
12	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng nước trong chăn nuôi lợn trên địa bàn thành phố Hà Nội Link tại đây	2	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN 1859-0012			291(2), 78-89	9/2021
13	Sở hữu đất đai: Tổng quan kinh nghiệm quốc tế và hàm ý chính sách cho Việt Nam Link tại đây	3		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 3030-4458			20(1), 13-122	1/2022
14	Hiệu quả kỹ thuật trong chăn nuôi lợn thịt quy mô hộ gia đình trên địa bàn thành phố Hà Nội Link tại đây	2	X	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 3030-4458			20(8), 1124-1133	8/2022
15	Effects of Covid-19 Pandemic on Surface Water Quality: A Case Study in Hong-Thai Binh River, Vietnam Link tại đây	8		Journal of Faculty of Agriculture, Kyushu University eISSN 2433-488X	SCIE		67(2), 263-271	9/2022
16	Hệ thống tiêu chí đánh giá vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam Link tại đây	3	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN 1859-0012			305(2), 12-21	11/2022
17	Tổng quan vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam Link tại đây	3	X	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 3030-4458			21(1), 137-147	1/2023
18	Development of Livestock Farming System and Technical Efficiency: A Case Study on Pig Production in Vietnam Link tại đây	5	X	Journal of Faculty of Agriculture, Kyushu University eISSN 2433-488X	SCIE		68 (1), 79-90	3/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19	Phát triển cụm liên kết ngành nông nghiệp ở Việt Nam: Trường hợp nghiên cứu với ngành tiêu ở vùng Tây Nguyên Link tại đây	3		Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á e-ISSN 2515-964X			8, 68–90	8/2023
20	Phát triển cụm liên kết ngành nông nghiệp ở Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp ngành gạo vùng đồng bằng sông Cửu Long Link tại đây	4		Tạp chí Phát triển bền vững vùng ISSN 2354-0729			13(3), 43-60	9/2023
21	An analysis of the goat value chain from Lao PDR to Vietnam and a socio-economic sustainable development perspective Link tại đây	13		Sustainability ISSN 2071-1050	SSCI, IF 3.3, Q1		15(18), 13781	9/2023
22	Integrated Effect of the Payment for Forest Environmental Services (PFES) in Vietnam Link tại đây	6		Land-Use Management - Recent Advances, New Perspectives, and Applications ISBN 978-0-85014-134-4			1-25	9/2023
23	Phát triển cụm liên kết ngành nông nghiệp: trường hợp nghiên cứu cho ngành hàng tôm ở vùng đồng bằng sông Cửu Long Link tại đây	3	X	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 3030-4458			21(10), 1358-1371	10/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
24	Vai trò của các tổ chức chính trị, xã hội trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Ba Vì, Hà Nội Link tại đây	6		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 3030-4458			21(11), 1473-1485	11/2023
25	Environmental Efficiency of Pig Production in Chuong My District, Hanoi Link tại đây	2	X	Vietnam Journal of Agriculture Sciences ISSN 2588 – 1299			6(4),1992-2003	12/2023
26	Các yếu tố ảnh hưởng đến chỉ tiêu cho thịt lợn an toàn của người tiêu dùng ngoại thành Hà Nội Link tại đây	2	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN 1859-0012			318(2), 69-77	12/2023
27	Feeding modes and technical efficiency of small pig holders in Vietnam: a case study in Hanoi Link tại đây	8	X	Environment, development and sustainability ISSN 1387-585X	SCIE, IF 4.7, Q1		27 (6), 14419–14435	2/2024
28	Tổng quan đặc điểm sản xuất và tác động môi trường của các trang trại chăn nuôi lợn ở Việt Nam	4		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Môi trường nông nghiệp, nông thôn và Phát triển bền vững ISBN 978 - 604 - 924 - 803 - 0			145-158	4/2024
29	Quản lý nhà nước về sử dụng các công trình thủy lợi quy mô vừa và nhỏ: Nghiên cứu trường hợp ở huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai Link tại đây	3	X	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 3030-4458			22(7), 863-873	7/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
30	Sự tin tưởng của người tiêu dùng và chỉ tiêu cho rau an toàn: Trường hợp nghiên cứu tại huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội Link tại đây	2	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN 1859-0012			325, 81-90	7/2024
31	Circular Agriculture: The Way Towards Sustainable Development of Pig-Farming Systems in Vietnam Link tại đây	6		Advances in Environmental Research, Environmental Sciences, Nova, Science and Technology, Special Topics ISBN 979-8-89113-828-5			197-227	7/2024
32	Ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến sản xuất và tiêu thụ khoai tây của các hộ nông dân: Nghiên cứu điển hình tại Phường Bồng Lai, Thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh Link tại đây	4		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 3030-4458			22(8), 1079-1091	8/2024
33	Nhận thức của nông dân về chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp: Trường hợp nghiên cứu tại tỉnh Thái Bình Link tại đây	1	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN 1859-0012			328, 73-82	10/2024
34	Development of Agro-Based Clusters in Vietnam: A Case Study on Coffee Sector in the Central Highlands Link tại đây	2		Proceedings of Workshop on Interdisciplinary Sciences 2023 Interdisciplinary Sciences: Applied Mathematics, AI, and Statistics ISSN 2198-350X			160-180	10/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
35	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của chủ căn hộ chung cư ở khu đô thị Vinhomes Ocean Park 1, Hà Nội Link tại đây	2	X	Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN 1859-4972			2, 175-187	2/2025
36	Đánh giá hiệu quả kỹ thuật với đầu ra không mong muốn trong chăn nuôi lợn thịt trên địa bàn thành phố Hà Nội Link tại đây	1	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN 1859-0012			332, 85-94	2/2025
37	Evaluation of Recycling and Reuse Animal Waste Treatments Towards Circular Agriculture: A Case Study in Northern Mountain of Viet Nam Link tại đây	4		Journal of Faculty of Agriculture, Kyushu University eISSN 2433-488X	SCIE		70 (1), 71-79	3/2025
38	Does formal contract farming improve the technical efficiency of livestock farmers? A case study of fattening pig production in Hanoi, Vietnam Link tại đây	5	X	Sustainability ISSN 2071-1050	SSCI, IF 3.3, Q1		17, 3557, 1-18	4/2025
39	Hiệu quả kinh tế của giống lúa BC15 tại các hộ nông dân trên địa bàn huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	2	X	Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN 1859-4972			8 (903), 232-236	4/2025
40	Tổng quan các hình thức chăn nuôi theo hợp đồng Link tại đây	3	X	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 3030-4458			23(5), 663-673	5/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
41	Hoàn thiện cơ chế "một cửa" trong lĩnh vực tư pháp, hộ tịch ở huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định Link tại đây	3		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 3030-4458			23(5), 607-617	5/2025
42	Are livestock effluent standards of Vietnam feasible? Insights from land use of wastewater treatment plants in pig farms Link tại đây	2	X	Advances in Decision Sciences eISSN 2090-3367	Scopus Q2		29(2), 1-22	5/2025
43	Rubber plantation land grabs and agrarian change: A political economy analysis of livelihood pathways of ethnic minority groups in Northwest Vietnam Link tại đây	4	X	Land ISSN 2073-445X	SSCI, Q1, IF 3.4		14 (1201), 1-24	6/2025
44	Determinants of Farmers' Understanding of Digital Transformation in Agriculture: Evidence from the Red River Delta, Vietnam Link tại đây	2	X	The Asian Journal of Agriculture and Development (AJAD) ISSN / eISSN 1656-4383	ESCI		22(1), 57-74	6/2025
45	Các yếu tố ảnh hưởng đến lựa chọn hình thức xử lý chất thải chăn nuôi tại các hộ chăn nuôi lợn trên địa bàn thành phố Hà Nội	1	X	Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN 1859-4972			12(907), 203-206	6/2025
46	Giải pháp giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số: trường hợp nghiên cứu ở huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai	3	X	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế ISSN 0866-7489			6(565), 27-39	6/2025

- Trong đó: **08** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: [7], [11], [18], [27], [38], [42], [43], [44]

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg): **Không**

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: **Không**

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): **Không**

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tham gia tổ rà soát và cải tiến chương trình đào tạo trình độ Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Tham gia	Quyết định thành lập các tổ rà soát và cải tiến chương trình đào tạo trình độ Thạc sỹ (Số 3890 /QĐ-HVN, ngày 02 tháng 8 năm 2024)	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ (Số 236 /QĐ - HVN, ngày 14 tháng 01 năm 2025)	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học thay thế*:
Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Thị Thu Hương